

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 325/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 17/2020/KDTM ngày 04 tháng 3 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn: CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: 22 Hàng Vôi, Phường lý Thái tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TNHH MTV XÂY DỰNG VIỆT NAM** (Theo hợp đồng ủy quyền số 8430/2015/UQ.VAMC2-VNCB ngày 13/07/2015 và hợp đồng số 2722/2017/UQ1.VAMC2-CB sửa đổi, bổ sung hợp đồng ủy quyền số 8430/2015/UQ.VAMC2-VNCB ngày 21/03/2017);

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam tham gia tố tụng: Ông Phạm Anh T1 - Chức vụ: Chuyên viên Phòng công nợ (Theo giấy ủy quyền số 1007/2018/GUQ –CB ngày 01/10/2018) ;

**2. Bị đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI V**

Đại diện theo pháp luật: **Ông Chu Cao T**, sinh năm: 1985 Chức vụ: Giám Đốc Công ty; Chứng minh nhân dân số: 111729629, ngày cấp: 02/10/2003; Nơi cấp: CA Hà Tây (nay là Hà Nội);

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn 4), xã P, huyện T, thành phố H.

### **3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Bà Trần Thị N , sinh năm 1988 (CMND số: 112280908, Ngày cấp: 05/12/2005, Nơi cấp: CA Hà Tây (nay là Hà Nội)

Nơi cư trú: xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội.

3.2. Ông Chu Văn H , sinh năm 1956 (CMND số: 111439239, Ngày cấp: 06/01/2009 Nơi cấp: CA Hà Nội)

3.3. Bà Nguyễn Thị M , sinh năm 1958 (CMND số : 112312270, Ngày cấp: 14/4/2006, Nơi cấp: C.A Hà Tây (nay là Hà Nội)

3.4. Ông Chu Cao T, sinh năm 1975;

3.5. Bà Đào Thu H1, sinh năm 1992,

3.6. Chu Tài Th , sinh năm 2009,

3.7. Chu Minh P , sinh năm 2019;

Người đại diện hợp pháp cho cháu Thiện và cháu P : Ông Chu CaoT (là bố đẻ cháu Th và cháu P );

3.8. Chu Cao T1, sinh năm 2003;

3.9. Ông Chu Thế A , sinh năm 1979;

3.10. Bà Nguyễn Thị Ng , sinh năm 1991;

3.11. Cháu Chu Văn L , sinh năm 2010;

3.12. Cháu Chu Đăng D , sinh năm 2012.

Người đại diện hợp pháp của cháu L và cháu D : Ông Chu Thế A và bà Đào Thu H1 (là bố mẹ đẻ);

Cùng Nơi cư trú: Thôn 4, xã P, huyện T, thành phố H.

### **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Công ty TNHH sản xuất và thương mại V có trách nhiệm thanh toán trả Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số **030.0101/HDTD/HM-2011** ngày 22/04/2011, tính đến ngày 15/3/2020 là:

+Nợ gốc:	10.000.000.000 đồng,
+Nợ lãi trong hạn:	1.061.866.666 đồng,
+Nợ lãi quá hạn:	29.561.200.000 đồng,
+Tổng nợ:	40.623.066.666 đồng.

Bằng chữ: Bốn mươi tỷ sáu trăm hai mươi ba triệu, không trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng.

2. Về lãi suất: Công ty TNHH sản xuất và thương mại V tiếp tục phải trả lãi phát sinh đối với số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số **030.0101/HDTD/HM-2011** ngày 22/04/2011, kể từ ngày 16/3/2020 đến khi trả hết nợ.

3. Trường hợp Công ty TNHH sản xuất và thương mại V không trả nợ theo thỏa thuận nêu trên thì Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý phát mại khối tài sản mà ông Chu Văn H , bà Nguyễn Thị M , Chu CaoT và bà Trần Thị N đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi toàn bộ khoản nợ theo quy định của pháp luật là:

3.1. Quyền sử dụng 100m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 45, tờ bản đồ số 06 tại địa chỉ: Khu nước chảy, thôn Đồng Âm, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 173961, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00359 do UBND huyện Q, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 26/6/2006. Hiện do ông Chu Cao T làm chủ sử dụng. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 2098/2010 quyền số 05/TP/CC-SCC/HĐTC ngày 05/7/2010 và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Q, thành phố Hà Nội ngày 09/7/2010;

3.2. Quyền sử dụng 100m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 46, tờ bản đồ số 06 tại địa chỉ: Khu nước chảy, thôn Đồng Âm, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 173960, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00358 do UBND huyện Q, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố H) cấp ngày 26/6/2006. Chủ sử dụng ông Chu CaoT. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 2097/2010 quyền số 05/TP/CC-SCC/HĐTC ngày 05/7/2010 và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Q, thành phố H ngày 09/7/2010;

3.3. Quyền sử dụng 100m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 24, tờ bản đồ số 00 tại địa chỉ: Khu Bờ Bạ, Vĩnh Lộc, P, T , H cũ nay là H. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 765933, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H-01169/QSDĐ/1687/QĐ/UB do UBND huyện T, thành phố H cấp ngày 06/10/2006 cho ông Chu Văn Hòa và bà Nguyễn Thị Mão làm chủ sử dụng. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 030.01010 /HĐTC-2011, số công chứng 675 quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/4/2011 và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội ngày 25/4/2011.

Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của Công ty TNHH sản xuất và thương mại V theo các văn bản đã ký với Ngân hàng thì Công ty TNHH sản xuất và thương mại V (người đại diện Ông Chu CaoT) có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Trong trường hợp kê biên phát mại tài sản thế chấp, thì những người đang quản lý, sử dụng tài sản thế chấp phải chuyển đi nơi khác để bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng hoặc cơ quan Thi hành án để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Công ty TNHH sản xuất và thương mại V tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh sơ thẩm. Số tiền là 74.311.560 đồng (Bảy mươi tư triệu ba trăm mười một nghìn năm trăm sáu mươi đồng).

Hoàn trả Ngân hàng TM TNHH MTV Xây Dựng Việt Nam 67.693.000 đồng (sáu mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AB/2014/07263 ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- THADS huyện Thạch Thất;
- TANDTP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu T**